TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **212/**2025/DS-ST
Ngày: 21/5/2025
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thủy Uyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoa Kiều;

2. Bà Lê Thị Ngọc Ánh;

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 17/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2025/QĐST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Ngô Tấn D, sinh năm 1980;

Địa chỉ: ấp NT, xã TBT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh Cao Hoàng L, sinh năm 1994;

Địa chỉ: ấp MT, xã MTA, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trương Ngọc H, sinh năm 1978;

Địa chỉ: ấp AK, xã MTA, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(Anh D và anh H có mặt, anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn anh Ngô Tấn D trình bày:*

Do quen biết nên anh có cho anh Cao Hoàng L mượn tiền, cụ thể như sau:

- Ngày 27/10/2021 anh L vay số tiền 10.000.000 đồng.

- Ngày 09/01/2022 anh L vay số tiền 15.000.000 đồng.

Khi vay tiền hai bên không thỏa thuận lãi suất, thỏa thuận miệng khi nào anh cần tiền sẽ thông báo cho anh L biết trước ít nhất 30 ngày. Từ tháng 4/2022 anh đã nhiều lần yêu cầu anh L trả lại tiền nhưng anh L cố tình né tránh, không trả tiền.

Anh khởi kiện yêu cầu anh L trả lại số tiền vốn 25.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 10/01/2022 đến khi xét xử, tạm tính đến

ngày nộp đơn khởi kiện là 35 tháng, thành tiền là 7.262.500 đồng. Tổng cộng vốn lãi là 32.262.500 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Anh L là người ghi và ký tên vào biên nhận ngày 27/10/2021 để vay số tiền 10.000.000 đồng. Đối với dòng chữ "*Kỷ lấy thêm 15.000.000 đồng nữa ngày 9/1/2022*" là do anh Trương Ngọc H ghi, anh L không có viết biên nhận hay ký tên gì khi vay số tiền 15.000.000 đồng. "Kỷ" là tên gọi ngoài của anh L.

* Bị đơn anh Cao Hoàng L mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Ngọc H trình bày:*

Anh là bạn của anh Ngô Tấn D và anh Cao Hoàng L. Ngày 09/01/2022 anh L có hỏi vay anh D số tiền 15.000.000 đồng, anh D đã đưa tiền cho anh và nhờ anh đưa cho L. Anh đã giao đủ số tiền 15.000.000 đồng cho anh L. Anh là người viết dòng chữ "*Kỷ lấy thêm 15.000.000 đồng nữa ngày 9/1/2022*" trong biên nhận, do anh L đi làm về, tay chân dơ nên kêu anh ghi vô luôn. Anh L không viết hay ký tên gì khi nhận số tiền vay 15.000.000 đồng. Kỷ là tên ngoài của anh L. Số tiền 15.000.000 đồng là của anh D, không liên quan tới anh.

** Tại phiên tòa:* Nguyên đơn anh D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh L trả số tiền vay là 25.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 10/01/2022 đến khi xét xử là 40 tháng 11 ngày, tự nguyện làm tròn là 40 tháng, thành tiền là 8.300.000 đồng, anh D tự nguyện làm tròn là 8.000.000 đồng, tổng cộng vốn lãi là 33.000.000 đồng. Bị đơn anh L vắng mặt không lý do. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh H giữ nguyên lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn anh Ngô Tấn D khởi kiện yêu cầu anh Cao Hoàng L trả số tiền nợ vay nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn anh Cao Hoàng L cư trú tại ấp Mỹ Thọ, xã Mỹ Tịnh An, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền xét xử của tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh Cao Hoàng L đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Do quen biết nên anh D có cho anh L mượn tiền làm 02 lần như sau: Ngày 27/10/2021 anh L vay số tiền 10.000.000 đồng và ngày 09/01/2022 anh L vay số tiền 15.000.000 đồng. Khi vay tiền hai bên không thỏa thuận lãi suất, thỏa thuận miệng khi nào anh D cần tiền sẽ thông báo cho anh L biết trước ít nhất 30 ngày, có

viết biên nhận do anh L ký tên. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, phía nguyên đơn đã giao nộp 01 bản chính Biên nhận viết tay ngày 27/10/2021 có chữ ký của anh L.

Đối với với số tiền vay 10.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Biên nhận viết tay do phía nguyên đơn giao nộp có nội dung:"Tôi tên cao Hoàng L sinh năm 1994. Hôm nay ngày 27/10/2021 tôi có mượn anh Ngô Tấn D số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đông)" và có chữ ký của anh Cao Hoàng L**.** Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L nhưng anh vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như anh L không có phản đối gì đối với yêu cầu của nguyên đơn**.** Do đó, có căn cứ xác định anh L còn nợ anh D số tiền vay là 10.000.000 đồng nên cần buộc anh L có trách nhiệm trả số tiền trên cho anh D.

Đối với số tiền vay 15.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: nguyên đơn anh D thừa nhận anh không trực tiếp đưa cho anh L mà anh D đã đưa tiền cho anh Trương Ngọc H để anh H đưa lại cho anh L. Anh H thừa nhận đã nhận 15.000.000 đồng của anh D, nhưng anh đã đưa số tiền trên cho anh L, anh L không viết biên nhận mà anh H tự ghi dòng chữ "Kỷ lấy thêm 15.000.000 đồng nữa ngày 9/1/2022". Xét thấy anh D không trực tiếp đưa tiền vay cho anh L, anh L không viết biên nhận, nguyên đơn cũng không có chứng cứ nào khác chứng minh anh L đã nhận số tiền vay 15.000.000 đồng nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

Đối với giao dịch đưa tiền giữa anh D và anh H, do các đương sự không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án này, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về tiền lãi: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh D yêu cầu anh L trả số tiền 25.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 10/01/2022 đến khi xét xử là 40 tháng 11 ngày, làm tròn là 40 tháng, thành tiền là 8.300.000 đồng, anh D tự nguyện làm tròn thành 8.000.000 đồng, tổng cộng vốn lãi là 33.000.000 đồng. Xét thấy bị đơn đã vi phạm hợp đồng khi chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn nên yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có cơ sở. Do Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 10.000.000 đồng nên tiền lãi được tính như sau: 10.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 40 tháng = 3.320.000 đồng. Bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tổng cộng vốn lãi là 13.320.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 35, 39, 92, 147, 227, 228, 235 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 357, 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Tấn D yêu cầu anh Cao Hoàng L trả số tiền 10.000.000.

Buộc anh Cao Hoàng L có trách nhiệm trả cho anh Ngô Tấn D số tiền nợ vay là 10.000.000 đồng và tiền lãi là 3.320.000 đồng, tổng cộng vốn lãi là 13.320.000 đồng (*Mười ba triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Tấn D yêu cầu anh Cao Hoàng L trả số tiền 15.000.000 đồng và tiền lãi 4.680.000 đồng.

3. Về án phí: Anh Cao Hoàng L phải chịu 666.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Ngô Tấn D phải chịu 984.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 807.000 đồng theo biên lai thu số 0008480 ngày 15/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo nên anh D còn phải nộp thêm 177.000 đồng.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**